

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2021

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiệu Hmok và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 37 đường N, tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 37 đường N, tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Phương L trình bày: Tôi và ông Nguyễn Hồng S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/3/2007. Quá trình chung sống tôi và ông S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, tình trạng

hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Đã sống ly thân từ tháng 01/2020. Nay tôi nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Hồng S.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau tôi và ông S có một con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 26/11/2011, hiện đang ở với tôi. Nguyên vọng của tôi là muốn được nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu ông Nguyễn Hồng S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng tính từ ngày tòa án xét xử cho đến khi con chung 18 tuổi. Hiện nay ông Nguyễn Hồng S làm giáo viên dạy môn Toán thu nhập 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hồng S mặc dù đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và triệu tập ông S nhiều lần đến tòa giải quyết vụ án nhưng ông S không nhận và cố tình vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, nên tòa án giải quyết vắng mặt ông S theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn cố tình trốn tránh trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án, bà L và ông S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật từ ngày 22/3/2007. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà L được ly hôn với ông S. Về con chung: cần chấp nhận yêu cầu của bà L giao con chung Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 26/11/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận một phần yêu cầu buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà L với mức cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng/con cho đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1]Về thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 48 Bộ Luật tố tụng dân sự.

-[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hồng S mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng, đã biết được việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà L và đã triệu tập ông S nhiều lần đến toà giải quyết vụ án nhưng ông S vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, nên không thể hoà giải đoàn tụ được theo quy định tại Điều 205, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, ông S vắng mặt lần thứ hai, việc vắng mặt của ông S là tự mình đã từ bỏ quyền được pháp luật bảo vệ và phải chịu hậu quả pháp lý của việc toà án giải quyết vắng mặt quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-[3]Về nội dung:

[3.1] *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị Phương L và ông Nguyễn Hồng S xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/3/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của bà L là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được và đã sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án hoà giải đoàn tụ, nhưng bà L xác định không còn tình cảm nên kiên quyết xin ly hôn, còn ông S vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ cho hai vợ chồng được. Xét yêu cầu ly hôn của bà L thì thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, hai bên không còn mục đích xây dựng hạnh phúc chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L để tạo điều kiện cho mỗi người có một cuộc sống khác phù hợp hơn quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống, bà L và ông S có một con chung Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 26/11/2011. Xét yêu cầu về con chung thì thấy rằng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đồng thời để con chung được nuôi dưỡng và phát triển về mọi mặt, do ông S vắng mặt, không có ý kiến về con chung, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến của con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ, hiện nay con chung đang ở với mẹ, nghĩ cần ổn định cuộc sống của con chung, nên chấp nhận yêu cầu của bà L và nguyện vọng của con chung. Giao con chung Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 26/11/2011 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); Về cấp dưỡng nuôi con chung thì người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho người trực tiếp nuôi dưỡng, trên cơ sở thu nhập thực tế của ông S hiện nay làm giáo viên và theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận một phần yêu cầu của bà L buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 26/11/2011 cho bà L mỗi tháng 1.500.000 đồng

kể từ ngày 23/12/2021 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi là phù hợp, ông S được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. .

[3.3] *Về tài sản và công nợ chung*: Bà L không yêu cầu giải quyết, còn ông S không có ý kiến nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về án phí*: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và ông S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 48 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 205, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Phương L.

- *Về hôn nhân*: Cho bà Trần Thị Phương L được ly hôn với ông Nguyễn Hồng S.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 26/11/2011 cho bà Trần Thị Phương L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung buộc ông Nguyễn Hồng S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà L mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ ngày 23/12/2021 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi. Ông S được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Bà L không yêu cầu giải quyết, còn ông S không có ý kiến nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Trần Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 60AA/2021/0007179 ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, ông Nguyễn Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tx B;
- Chi cục THADS tx B;
- UBND phường An Bình, tx B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HOÀNG MINH CHÚC